

Số: /HD-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

HƯỚNG DẪN

Xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn thành phố Cao Bằng

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1489/HD-SKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện một số điều theo Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quá trình thực hiện, đánh giá sáng kiến hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng hướng dẫn một số nội dung đối với việc xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn thành phố Cao Bằng như sau:

A. CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

I. THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

- Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến là các cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập gồm:

+ Pháp nhân tức là tổ chức được thành lập hợp pháp có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

+ Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...).

+ Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ.

Ví dụ 1: Trưởng các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, các ban Đảng, Đoàn thể thành phố có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho cấp phó, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

Ví dụ 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc UBND cấp xã, phường.

Ví dụ 3: Hiệu trưởng các trường học trực thuộc Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố có quyền xét công nhận sáng kiến cho cấp phó, viên chức và người lao động của Nhà trường.

II. TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

1. Tiếp nhận và thụ lý hồ sơ sáng kiến

- Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến gửi đơn và hồ sơ sáng kiến về cơ sở có thẩm quyền công nhận sáng kiến.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo **Mẫu số 01/SK**.

+ Các tài liệu; giấy tờ; hình ảnh liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bản gốc và các bản sao. Số lượng bản sao do cơ sở xét sáng kiến tự quy định. Đối với bản sao, khuyến khích sử dụng bản scan để giảm thiểu chi phí cho người nộp đơn.

- Cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận khi tác giả sáng kiến nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến lập Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và giao cho người nộp đơn 01 bản, lưu tại cơ sở 01 bản theo **Mẫu số 02/SK**.

- Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, cơ sở có trách nhiệm xem xét đơn và thông báo cho tác giả kết quả xem xét đơn theo **Mẫu số 03/SK**.

2. Đánh giá giải pháp nêu trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

- Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc từ ngày hoàn thành việc áp dụng lần đầu, nếu sáng kiến được áp dụng lần đầu sau khi đơn được chấp nhận.

- Sau khi chấp nhận đơn hợp lệ, cơ sở tiến hành đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến để xét công nhận sáng kiến. Việc đánh giá Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến và thực hiện theo **Mẫu số 04/SK**.

Trường hợp 1: Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến đáp ứng đầy đủ các điều kiện thì trình người đứng đầu cơ sở xem xét công nhận sáng kiến. Người đứng đầu có thể quyết định công nhận hoặc thành lập Hội đồng sáng kiến đánh giá trước khi quyết định công nhận sáng kiến.

Trường hợp 2: Người được giao thụ lý không đánh giá được tất cả các điều kiện thì trình người đứng đầu cơ sở xem xét thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá.

3. Thành lập Hội đồng sáng kiến

- Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến gồm có: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng. Trường hợp bỏ phiếu kín, các ủy viên hội đồng đánh giá bằng Phiếu đánh giá theo **Mẫu số 05/SK**.

- Hội đồng có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết hoặc kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng.

4. Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến

- Căn cứ kết quả đánh giá giải pháp nêu trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến, người đứng đầu cơ sở quyết định việc công nhận sáng kiến hoặc từ chối công nhận đối với Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

+ Trường hợp công nhận sáng kiến: Ban hành Quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến. Giấy chứng nhận sáng kiến theo **Mẫu số 06/SK**.

+ Trường hợp từ chối công nhận sáng kiến: Thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

- Công nhận sáng kiến đối với người đứng đầu đơn vị:

+ Trường hợp tác giả (đồng tác giả) sáng kiến là người đứng đầu là bí thư cấp ủy cấp Thành phố và tương đương, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Thành phố

thì trước khi quyết định công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phòng Kinh tế Thành phố có trách nhiệm tham mưu văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị tỉnh chấp thuận theo quy định.

+ Đối với các đơn vị phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các ban Đảng, đoàn thể thành phố, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thủ trưởng đơn vị có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến cho cấp phó, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị. Trong trường hợp thủ trưởng đơn vị là tác giả sáng kiến, trước khi đơn vị quyết định công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố. Phòng Kinh tế thành phố có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

+ Đối với các trường học là đơn vị trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố trong trường hợp tác giả sáng kiến là Hiệu trưởng, trước khi đơn vị ra Quyết định công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

B. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÉT, TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

I. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP CƠ SỞ

1. Hồ sơ đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1.1. Thành phần Hồ sơ:

- Báo cáo phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (**Mẫu số 01/BC-CS**);

- Quyết định công nhận sáng kiến và Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học;

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bao gồm: sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận ở các năm trước hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận trong năm đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học phải được áp dụng vào thực tiễn và chứng minh được phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng tại năm đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

1.2. Số lượng: 01 bản gốc và các bản sao (07 bản)

2. Thời gian nộp Hồ sơ

Các đơn vị nộp hồ sơ về phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân Thành phố trước **ngày 20 tháng 4** hàng năm (đối với các đơn vị trường học trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố) và trước **ngày 30 tháng 11** hàng năm (đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố).

3. Trình tự đánh giá và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

3.1. Thụ lý hồ sơ:

Phòng Kinh tế Thành phố có trách nhiệm thụ lý hồ sơ, tổng hợp, phân loại và lập báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ.

3.2. Thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

a) Căn cứ kết quả thụ lý hồ sơ, cơ quan, bộ phận tham mưu có trách nhiệm trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đánh giá chung hoặc thành lập các Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng theo chuyên ngành, lĩnh vực hoặc đối với từng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

b) Thành phần: gồm Chủ tịch, các ủy viên và thư ký.

c) Số lượng: từ 5 - 7 thành viên.

3.3. Tổ chức đánh giá

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng, cơ quan, bộ phận tham mưu gửi Giấy mời họp Hội đồng tới các thành viên Hội đồng chậm nhất trước ngày họp hội đồng 05 ngày làm việc. Tài liệu gửi kèm Giấy mời bao gồm: Hồ sơ và Phiếu đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở (**Mẫu số 02/PĐG-CS**).

a) Điều kiện họp Hội đồng: Số thành viên Hội đồng có mặt dự họp phải bảo đảm trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng.

b) Trình tự làm việc của Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, thông qua chương trình làm việc của Hội đồng;

- Cơ quan, bộ phận tham mưu trình bày báo cáo kết quả thụ lý hồ sơ; công bố Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Hội đồng bầu Tổ kiểm phiếu. Số lượng: 03 thành viên;

- Hội đồng tiến hành thảo luận, làm rõ các vấn đề, nội dung còn vướng mắc;

- Các thành viên nộp Phiếu đánh giá cho Tổ Kiểm phiếu;

- Tổ Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu (**Mẫu số 03/KP-CS**). Nếu có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng đánh giá Đạt thì sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đủ điều kiện công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

- Chủ tịch Hội đồng kết luận và thông qua kết quả đánh giá;

- Thư ký Hội đồng lập biên bản (**Mẫu số 04/BB-CS**) và thông qua toàn thể thành viên tham dự.

3.4. Trình công nhận và thông báo kết quả

a) Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, cơ quan, bộ phận tham mưu trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Hồ sơ gồm:

+ Báo cáo Kết quả đánh giá của Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở;

+ Các Biên bản họp Hội đồng (kèm theo Biên bản kiểm phiếu);

+ Dự thảo Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (**Mẫu số 05/QĐ-CS**);

+ Dự thảo thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận (trong đó nêu rõ lý do).

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét ký Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thông báo kết quả đánh giá tới các tổ chức, các nhân không được công nhận.

II. ĐÁNH GIÁ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CẤP TOÀN QUỐC/CẤP TỈNH

1. Thành phần hồ sơ

a) Báo cáo đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp toàn quốc/cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (**Mẫu số 06/BC-CT/TQ**).

b) Quyết định công nhận sáng kiến và Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc Quyết định công nhận kết quả đề tài nghiên cứu khoa học.

c) Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp cơ sở của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

d) Bản sao các văn bản, tài liệu liên quan chứng minh phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng (nếu có).

2. Số lượng: 01 bản gốc, các bản sao. Số lượng bản sao do Sở Khoa học và Công nghệ quy định tương ứng với số lượng thành viên Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Thời gian nộp hồ sơ

Do Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với Sở Nội vụ, đảm bảo phục vụ kịp thời công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị trong toàn Thành phố có sáng kiến đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh, cấp toàn quốc nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua phòng Kinh tế Thành phố) để tổng hợp trình Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp tỉnh/toàn quốc.

C. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

Hoạt động sáng kiến nói chung và việc công nhận sáng kiến nói riêng là hoạt động thường xuyên, liên tục, không phụ thuộc vào hoạt động thi đua khen thưởng. Các cá nhân có thể nộp Đơn yêu cầu công nhận Sáng kiến vào bất kỳ thời điểm nào trong năm để bảo vệ quyền sở hữu của mình đối với sáng kiến. Ngoài những nội dung hướng dẫn chi tiết ở trên, các cơ quan, đơn vị tổ chức và thực hiện theo các văn bản sau:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

- Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Hướng dẫn số 1489/HD-SKHCN ngày 31/12/2020 của sở Khoa học và công nghệ tỉnh Cao Bằng về thực hiện một số điều Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 111/HD-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc xét công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn việc xét công nhận sáng kiến và việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Kinh tế thành phố) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT. Thành ủy,
- TT. HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Các Ban Đảng, Đoàn thể, MTTQ thành phố;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp TP;
- UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Huệ Chi